Số: 374/NQ-HĐND
Thời gian ký: 08/12/2020 13:32:20 +07:00

Biểu mẫu số 49

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (HUYỆN) VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN (XÃ) NĂM 2019

(Dùng cho ngân sách tỉnh, huyện)

(Kèm theo Nghị quyết số 374/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3
A	**NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (HUYỆN)**			
I	**Nguồn thu ngân sách**	**10.357.034**	**14.851.694**	**143%**
1	**Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp**	**3.649.190**	**4.116.292**	**113%**
2	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**6.498.723**	**7.227.041**	**111%**
-	Bổ sung cân đối ngân sách	4.693.126	4.987.479	106%
-	Bổ sung có mục tiêu trong nước	1.805.597	2.026.293	112%
	Bổ sung có mục tiêu ngoài nước		213.269	
3	Thu kết dư		85.169	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.298.237	
5	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		118.955	
6	Thu chuyển nguồn làm lương	194.121		
7	Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại	15.000	6.000	
II	**Chi ngân sách**	**10.357.034**	**14.656.394**	142%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh (huyện)	4.798.684	5.804.090	121%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	4.119.360	5.145.149	125%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	3.464.851	3.464.851	
-	Chi bổ sung có mục tiêu	654.509	1.680.298	257%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau		3.580.638	
4	Chi nộp ngân sách cấp trên		-	
5	Chi trả nợ gốc	15.000	126.516	
6	Chi bổ sung ngân sách huyện	1.423.990		
III	**Chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm, kết dư ngân sách cấp tỉnh (1)**			
IV	**Bội chi NSĐP/Kết dư NSĐP (1)**		**195.301**	
B	**NGÂN SÁCH HUYỆN (XÃ)**			
I	**Nguồn thu ngân sách**	**6.096.576**	**11.642.182**	**191%**
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.817.390	3.030.377	167%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.119.360	6.424.596	
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.464.851	4.040.217	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	654.509	2.384.379	
3	Thu kết dư		1.142.296	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	159.826	1.043.577	
5	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		1.336	
II	**Chi ngân sách**	**6.096.576**	**10.061.424**	**165%**
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện (xã)	6.096.576	6.993.679	115%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới (2)		1.279.447	
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách		575.366	
-	Chi bổ sung có mục tiêu		704.081	
4	Chi chuyển nguồn sang năm sau		1.668.007	
5	Chi nộp ngân sách cấp trên		120.291	
III	**Kết dư**		**1.580.758**	

Ghi chú: *(1) Theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Luật NSNN, ngân sách huyện không có thu từ quỹ dự trữ tài chính, chi trả nợ gốc và bội chi NSĐP.*

(2) Ngân sách xã không có nhiệm vụ chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.